TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

2,0 cm

**TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP**

**KHOA THÚ Y**

🙞🕮🙜

**TÊN SINH VIÊN** (In hoa-đậm, size 14)

3,0 cm

2,0 cm

**TÊN ĐỀ TÀI** (In hoa-đậm, size 20)

(Tên đề tài phải canh giữa khung trang giấy)

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**NGÀNH THÚ Y**

**2022**

2,0 cm

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP**

**KHOATHÚ Y**

🙞🕮🙜

**TÊN SINH VIÊN** (In hoa-đậm, size 14)

**TÊN ĐỀ TÀI** (In hoa-đậm, size 20)

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**NGÀNH THÚ Y**

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**PGS.TS./TS./ThS. TÊN CÁN BỘ HƯỚNG DẪN** (In hoa-đậm, size 13)

**2022**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP**

**KHOA THÚ Y**

**🙥🕮🙧**

**XÁC NHẬN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

Đề tài: **“Tên đề tài………….”,** do sinh viên ……….. được thực hiện tại …………../ Phòng thí nghiệm ……… – Khoa Thú y – Trường Nông nghiệp – Trường Đại học Cần Thơ, từ tháng……đến tháng………..dưới sự hướng dẫn của PGS.TS./TS./ThS.…………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Cần Thơ, ngày … tháng … năm 20..* |
| **Duyệt Khoa Thú y** | **Cán bộ hướng dẫn** |
|  |  |
|  | **PGS.TS./TS./ThS. Tên cán bộ hướng dẫn** |

|  |
| --- |
| *Cần Thơ, ngày … tháng … năm 20..* |
| **Duyệt Trường Nông nghiệp** |

# LỜI CAM ĐOAN

**Kính gửi**: Ban Giám hiệu Trường Nông nghiệp,

Ban Chủ nhiệm Khoa Thú y, trường Đại học Cần Thơ

Tôi tên: **………………**, MSSV: …… , Lớp: …… ………………………

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của bản thân. Kết quả, số liệu trình bày trong luận văn này là trung thực và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình luận văn nào trước đây.

*Cần Thơ, ngày … tháng … năm 20..*

**Sinh viên thực hiện**

(Ký tên)

Tên sinh viên

# LỜI CẢM ƠN

Xin chân thành cám ơn ……

**Tên sinh viên thực hiện**

**TÓM LƯỢC**

*Đề tài “Khảo sát sự lưu hành….” được thực hiện nhằm xác định …………………………………………………………………………………………….*

………………………………….

***Từ khoá:*** *...., ……., ………, ……., ………, ………..* (6 từ).

**Yêu cầu:**

- **Khoảng 200-250 từ**.

- Nội dung: Giới thiệu về chủ đề nghiên cứu và mục tiêu của nghiên cứu; tóm lược phương pháp thực hiện; tóm lược các kết quả nghiên cứu đã đạt được và các nhận định chính và các kết luận và đề xuất chính (nếu có).

- Tóm lược là một đoạn văn, không tách đoạn.

- Không trích dẫn tài liệu tham khảo trong tóm lược.

- Từ khoá: không quá 6 từ, không lặp lại tên đề tài.

**MỤC LỤC**

Tóm lược i

Danh mục bảng

Danh mục hình

Danh mục từ viết tắt

**Chương 1: Đặt vấn đề 1**

**Chương 2: Cơ sở lý luận**

2.1 Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về

2.1.1 Tình hình nghiên cứu trong nước

2.1.2 Tình hình nghiên cứu ngoài nước

2.2 Đặc điểm

2.2.1

2.2.2

2.3 …….

2.4 ……..

…….

**Chương 3: Phương tiện và phương pháp nghiên cứu**

3.1 Nội dung nghiên cứu

3.2 Phương tiện nghiên cứu

3.2.1 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

3.2.2 Đối tượng nghiên cứu

3.2.3 Vật liệu dùng trong nghiên cứu

3.3 Phương pháp nghiên cứu

3.3.1 Phương pháp nội dung 1….

3.3.2 Phương pháp nội dung 2

3.3.3 Chỉ tiêu theo dõi (có thể đặt sau phương pháp của từng nội dung)

3.3.4 Xử lý số liệu

**Chương 4: Kết quả và thảo luận**

4.1 Kết quả điều tra/phân lập

4.2 Kết quả ….

4.3 Kết quả….

4.4 Kết quả

…….

**Chương 5: Kết luận và đề nghị**

5.1 Kết luận

5.2 Đề nghị

**Tài liệu tham khảo**

**Phụ lục**

# Lưu ý:

**Trong mục lục, chỉ trình bày các tiêu đề đến bậc 3 cấp số; vd:**

1. ………………

1.1 …………….

1.1.1 …………...

# DANH MỤC BẢNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng** | **Tên bảng** | **Trang** |
| 2.1 | Dung lượng mẫu thằn lằn và ruồi thu thập tại hai huyện Châu Thành A và Long Mỹ thuộc tỉnh Hậu Giang | 4 |
| 2.2 | ….. |  |
| 3.1 | ….. |  |
| 3.2 |  |  |
| 4.1 |  |  |
| 4.2 |  |  |
| 4.3 |  |  |
|  |  |  |

# Lưu ý:

# Trong danh mục, tên tiêu đề bảng nếu có nguồn TLTK, thì không cần ghi nguồn TLTK

# DANH MỤC HÌNH

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình** | **Tên hình** | **Trang** |
| 2.1 | Thằn lằn *Hemydatylus platyrus* | 3 |
| 2.2 |  |  |
| 3.1 |  |  |
| 3.2 |  |  |
| 4.1 |  |  |
| 4.2 |  |  |
| 4.3 |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# Lưu ý:

# Trong danh mục, tên tiêu đề hình nếu có nguồn TLTK, thì không cần ghi nguồn TLTK

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ viết tắt** | **Diễn giải tiếng Anh** | **Nghĩa tiếng Việt** |
| CDC | Control and Prevent Disease Center | Trung tâm Kiểm soát và ngăn ngừa dịch bệnh |
| *et al* | et alia | Cộng tác viên |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# CHƯƠNG 1

# ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo thống kê…….

(Cần nêu bật tính cấp thiết của đề tài, lý do chọn đề tài, nội dung cần thực hiện..)

**Mục tiêu đề tài**

Xác định ……

Đánh giá ……

# CHƯƠNG 2

# CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1 Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về …..

2.1.1 Tình hình nghiên cứu trong nước

Ví dụ về cách ghi nguồn tài liệu tham khảo:

Lý Thị Liên Khai và *ctv.* (2010) đã khảo sát ………

…….. chiếm tỷ lệ 9,25% (Lý Thị Liên Khai và *ctv*., 2010).

…….. được ghi nhận …. (Trần Ngọc Bích & Nguyễn Phúc Khánh, 2018).

2.1.2 Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Ví dụ về cách ghi nguồn tài liệu tham khảo:

Greenberg and Bronstein (1964) cho rằng ……..

……. chiếm tỷ lệ cao 15,90% (Hayashidani *et al.*, 2018).

......... được công bố tại Costa Rica (Fernandes & Simon, 2014).

2.2 Đặc điểm ……….

2.2.1 ……………

2.2.2 ……………

2.2.2.1 ……………

2.2.2.2 …………

2.3 ….........

2.4 ............

VD về cách trình bày Hình, Bảng (nếu có)



Hình 2.1: Thằn lằn *Hemidactylus platyrus* (Kaiser *et al.*, 2011)

(Tên hình đặt bên dưới và được đánh số theo chương)

# 

# CHƯƠNG 3

# PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1 Nội dung nghiên cứu

- Nội dung 1: ….

- Nội dung 2: ….

3.2 Phương tiện nghiên cứu

3.2.1 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

3.2.2 Đối tượng nghiên cứu

3.2.3 Vật liệu dùng trong nghiên cứu

3.3 Phương pháp nghiên cứu….

3.3.1 Phương pháp lấy mẫu (cở mẫu)…..

3.3.2 Phương pháp (theo từng nội dung nghiên cứu)…….

3.3.3 Chỉ tiêu theo dõi

………

Ví dụ về cách trình bày Hình, Bảng (nếu có)

Bảng 3.1: Dung lượng mẫu thằn lằn và ruồi thu thập tại hai huyện Châu Thành A và Long Mỹ thuộc tỉnh Hậu Giang

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Loại mẫu | Lò mổ Châu Thành A | Số lần lặp lại | Lò mổ Long Mỹ | Số lần lặp lại | Tổng |
| Thằn lằn | 105 | 6 | 10 | 6 | 120 |
| Ruồi | 114 | 6 | 10 | 6 | 120 |
| Tổng |  | |  | | 240 |

(Nội dung là text: canh trái; nội dung là số liệu: canh phải; nội dung: size 12, canh đều cách khoảng giữa các cột; chú thích phải ngay phía dưới bảng)

Hình 3.1: Sơ đồ phân lập vi khuẩn *Salmonella* (TCVN 4829: 2005)

LIM (+)

Citrate (+)

KIA (+)

VP (-)

Urea (-)

*Salmonella* dương tính

Thu sinh khối trên môi trường dinh dưỡng NA

Giữ giống

37oC/ 24 giờ

37oC/ 24 giờ

1ml

1 vòng cấy

Chọn khuẩn lạc  
điển hình

Mẫu phân

Buffered Peptonee Water (9ml)

Làm thuần trên môi trường thạch DHL/BGA

Rappaport Vassiliadis Broth (9ml)

Cấy lên môi trường thạch DHL/BGA

37oC/ 24 giờ

Kiểm tra phản ứng sinh hóa

Cấy thuần trên môi trường NA

37oC/ 24 giờ

37oC/ 24 giờ

37oC/ 24 giờ

37oC/ 24 giờ

(Sơ đồ cũng được xem như là Hình)

**3.3.4 Xử lý số liệu**

**CHƯƠNG 4**

**KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

4.1 Đặc điểm …..

4.1.1 ….

4.1.2 ….

4.2 Kết quả …….

**4.2.1 …..**

**4.2.2 ….**

Khi đề cập đến các hình và bảng có trong các chương thì phải ghi in hoa chữ H (hình) và B (bảng) như sau: Hình 1.1, Bảng 1.1 …..

VD về cách trình bày Hình, Bảng (nếu có)

Bảng 4.1: Kết quả phân lập vi khuẩn *Salmonella* trên thằn lằn, ruồi tại hai lò giết mổ heo thuộc tỉnh Hậu Giang

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa điểm | Số mẫu khảo sát | Số mẫu dương tính | Tỷ lệ (%) |
| Châu Thành A | 120 | 17 | 14,17 |
| Long Mỹ | 120 | 11 | 9,17 |
|  |  |  | *(P=0,28)* |
| Tổng | 240 | 28 | 11,67 |

(Kết quả là tỷ lệ thì làm tròn đến 2 số lẻ phần thập phân; phần nguyên và thập phân cách nhau bởi dấu “,”)

Bảng 4.2: Kết quả khảo sát sự nhạy cảm và đề kháng của vi khuẩn *Salmonella* phân lập được trên ruồi đối với một số loại kháng sinh (n=5)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Kháng sinh | Ký hiệu | Nhạy | | Kháng | |
| Số mẫu | Tỷ lệ (%) | Số mẫu | Tỷ lệ (%) |
| Amox/clav.acid\* | Ac | 4 | 80,00 | 1 | 20,00 |
| Ampicillin | Am | 3 | 60,00 | 2 | 40,00 |
| Bactrim\*\* | Bt | 3 | 60,00 | 2 | 40,00 |
| Ciprofloxacin | Ci | 5 | 100,00 | 0 | 0,00 |
| Colistin | Co | 5 | 100,00 | 0 | 0,00 |
| Streptomycin | Sm | 5 | 100,00 | 0 | 0,00 |
| Tetracycline | Te | 5 | 100,00 | 0 | 0,00 |

*\* Amoxicillin/Clavulanic acid; \*\* Trimethoprim/sulfamethoxazole (Chú thích dưới bảng: In nghiêng, size 10)*

Hình 4.1: Tỷ lệ phân lập *Salmonella* trên rau củ tươi tại chợ bán lẻ theo tháng

(Tên Hình phải nằm bên dưới hình ảnh; chỉ chọn thể hiện kết quả bằng Bảng hoặc Hình, không trình bày cả 2 loại trong một kết quả)

# CHƯƠNG 5

# KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

5.1 Kết luận

Cần kết luận kết quả nghiên cứu đạt được, không mô tả thống kê lại trong kết luận

5.2 Đề nghị

# Đề nghị cần căn cứ trên nội dung thực hiện, đề nghị phù hợp

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

**Tài liệu trong nước** (các bài báo xếp theo thứ tự chữ cái của **HỌ**)

**Ví dụ về cách ghi tài liệu tham khảo:**

*Luận văn*

Hà Hồ Ngọc Hiếu. (2012). Khảo sát sự lưu hành của vi khuẩn *Salmonella* trên thằn lằn (*Hemidactylus*) tại 3 tỉnh An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng. Luận văn tốt nghiệp Cao học ngành Thú y. Trường Đại học Cần Thơ. Cần Thơ.

*Sách*

Nguyễn Như Thanh, Nguyễn Bá Hiên, và Trần Thị Lan Hương (1997). *Giáo trình Vi sinh vật thú y*. Nhà xuất bản Nông nghiệp: Hà Nội. 176 trang.

\*Với 1 chương trong sách:

Tên tác giả (các tác giả) của chương sách. (Năm xuất bản). Tên chương. Trong Tên chủ biên (Chủ biên), Tên sách in nghiêng (tr. trang số). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

*Bài báo khoa học*

Lê Văn Lê Anh, và Lý Thị Liên Khai. (2017). Sự lưu hành và đề kháng khág sinh của vi khuẩn *Escherichia coli* trên vịt tại Thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, *50*, 51-58.

**Tài liệu nước ngoài** (các bài báo xếp theo thứ tự chữ cái của **TÊN ghi trong bài báo**)

**Ví dụ về cách ghi tài liệu tham khảo :**

*Sách*

Barrow, G.I., and Feltham, R.K.A. (2003). *Cowan and Steel's manual for the identification of medical bacteria*. 3rd (ed.). Cambridge University Press: Cambridge. 331 pp.

CLSI. (2018). *Performance standards for antimicrobial susceptibility testing*. 28th (ed.) edition. Clinical and Laboratory Standards Institute: Pennsylvania. 296 pp.

*Bài báo khoa học*

Bauwens, L., Vercammen, F., Bertrand, S., Collard, J.M., and De Ceuster, S. (2006). Isolation of *Salmonella* from environmental samples collected in the reptile department of Antwerp Zoo using different selective methods. *Journal of Applied Microbiology*, *101*, 284-289.

*Bài báo trong kỷ yếu hội nghị*

Fazhana, I., Salim, N., and Saleha, A.A. (2007). A study on the presence of *Salmonella* spp. in house geckos (*Hemidactylus frenatus*). *Proceedings of the Seminar on Veterinary Sciences, Universiti Putra Malaysia, 2007* (24-31). Universiti Putra Malaysia: Malaysia.

*Tài liệu internet*

Kemal, J. (2014). *A review on the public health importance of bovine Salmonellosis*.

Retrieved 24/09/2019. https://doi.org/10.4172/2157-7579.1000175.

Thuỳ Linh. (2017). *Kháng kháng sinh ở Việt Nam cao nhất thế giới.*

Truy cập 24/9/2019. https://dantri.com.vn/suc-khoe/khang-khang-sinh-o-viet-nam-cao-nhat-the-gioi-20171113070319572.htm.

**Lưu ý:**

- Không đánh số thứ tự tài liệu tham khảo.

- Nguyên tắc chung khi xếp thứ tự Họ (trong nước) hay Tên (nước ngoài) phải theo thứ tự chữ cái A, B, C…

- TLTK phải được chia ra làm 3 nguồn chính (Tiếng Việt, Nước ngoài, Internet), không được xếp trộn lẫn nhau.

**PHỤ LỤC 1**

PHIẾU LẤY MẪU VÀ ĐIỀU TRA TỔNG QUAN

CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC

Mã phiếu điều tra: Ngày...........tháng........năm........

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cơ sở giết mổ |  | | |
| Họ và tên chủ cơ sở |  | Tuổi: | Nam Nữ |
| Địa chỉ |  | | |

Nơi lưu giữa thú sống: Có Không

Phương thức giết mổ: Thủ công Bán thủ công

Tiêu độc sát trùng: Có Không

Thời gian lấy mẫu: Sáng Trưa

Chiều Tối

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Mẫu thằn lằn | | | Mẫu ruồi | |
| Code | Định danh | Giới tính | Code | Định danh |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |

# PHỤ LỤC 2

# XỬ LÝ THỐNG KÊ

Bảng 4.1: So sánh kết quả phân lập vi khuẩn *Salmonella* trên thằn lằn, ruồi ở từng huyện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa điểm | Dương tính | Âm tính | Tổng hàng |
| Châu Thành A | 17 | 103 | 120 |
| Long Mỹ | 11 | 109 | 120 |
| Tổng cột | 28 | 212 | 240 |

**Chi-Square Test: Chau Thanh A, Long My**

CTA LM Total

1 17 103 120

14.00 106.00

0.643 0.085

2 11 109 120

14.00 106.00

0.643 0.085

Total 28 212 240

Chi-Sq = 1.456, DF = 1, **P-Value = 0,228**

………..

(Thứ tự các kết quả xử lý Thống kê phải theo trình tự các Bảng như trong phần Kết quả - Thảo luận)

**LƯU Ý CHUNG**

1. Canh lề: bên trái (3 cm); bên phải, trên, dưới (2 cm); kích thước giấy: A4.
2. Nội dung bài viết sử dụng TIMES NEW ROMAN size 13; trừ các phần nội dung đã được chú thích size kèm theo.
3. Line spacing giữa các dòng: 1,2 line; riêng nội dung cho Bảng, Phụ lục, Tài liệu tham khảo, ghi chú thì khoảng cách là 1 line.
4. Khoảng cách giữa các đoạn (before: 6pt; after: 0); thụt đầu dòng 1 Tab (1 cm).
5. Không đánh số trang cho bìa, phụ bìa; đánh số La Mã (i ,ii, iii …) cho các trang tiếp theo sau phụ bìa; đánh số Ả Rập (1, 2, 3,….) cho nội dung bài viết từ chương 1.
6. Trước dấu “,” không được cách space; sau dâú “,” cách 1 space.
7. Nếu có ký hiệu sai số, độ lệch chuẩn thì không được có khoảng cách giữa các số và ký hiệu “±”. Ví dụ: 325±12
8. Đối với đơn vị đo lường: Phải dùng hệ thống đơn vị đo lường quốc tế SI, theo nguyên tắc sau và thống nhất trong toàn luận văn:

1 litre (1 L) (từ lít viết hoa)  
20 kilogram (20 kg)  
2,5 hectare (2,5 ha)  
45 part per thousand (45 ppt)

+ Đơn vị đo lường phải cách chữ số 1 khoảng (1 space bar) (ví dụ: 10 kg). + Đối với phần trăm (%) và độ C thì không cần cách 1 khoảng (ví dụ: 50%, 28°C).

1. Không đóng khung hình (biểu đồ)
2. Cách viết hoa, viết tắt danh từ riêng chỉ tên người, tên địa lý, cơ quan, tổ chức… trong luận văn được thực hiện theo quy định văn thư (Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư)